

UBND THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TRƯỜNG TIỂU HỌC CHÁNH NGHĨA

CỘNG HÒA CẢ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU - CHI NGUỒN NGÂN SÁCH, NGUỒN THU KHÁC

(Số liệu công khai trong năm liền kề trước thời điểm báo cáo - năm 2025)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Tổng cộng	Nguồn ngân sách nhà nước	Nguồn thu dịch vụ, phục vụ
A	B	1=2+3	2	3
A	Các khoản phải thu	21.178.350.050	14.275.000.000	6.903.350.050
1	Ngân sách nhà nước cấp	14.275.000.000	14.275.000.000	
	- Nguồn 12	820.000.000	820.000.000	
	- Nguồn 13	12.872.000.000	12.872.000.000	
	- Nguồn 18	583.000.000	583.000.000	
2	Thu thỏa thuận	4.568.578.050		4.568.578.050
a	Ăn cho HS bán trú	3.591.552.000		3.591.552.000
b	BHYT	977.026.050		977.026.050
3	Thu dịch vụ phục vụ	2.334.772.000		2.334.772.000
a	Phục vụ bán trú	816.205.000		816.205.000
b	Vệ sinh trường lớp	107.415.000		107.415.000
c	2 Buổi / ngày	760.233.000		760.233.000
d	Ngoại Khóa	492.159.000		492.159.000
e	ISMART	158.760.000		158.760.000

STT	Nội dung	Tổng cộng	Nguồn ngân sách nhà nước	Nguồn thu dịch vụ, phục vụ
B	Các khoản phải chi	13.463.189.229	6.556.891.808	6.906.297.421
I	Các khoản chi cho con người	5.941.223.357	5.941.223.357	
a	Tiền lương	2.972.228.185	2.972.228.185	
b	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên hợp đồng	160.992.000	160.992.000	
c	Phụ cấp theo lương	1.578.793.825	1.578.793.825	
d	Các khoản đóng góp	873.546.134	873.546.134	
e	Chi làm thêm giờ	192.421.283	192.421.283	
f	Các khoản thanh toán cá nhân	163.241.930	163.241.930	
II	Chi hoạt động	612.158.451	612.158.451	
1	Chi quản lý hành chính	261.708.112	261.708.112	
a	- Thanh toán dịch vụ công cộng	153.832.833	153.832.833	
b	- Vật tư văn phòng	37.530.558	37.530.558	
c	Thông tin, tuyên truyền liên lạc	7.178.321	7.178.321	
d	- Công tác phí	10.200.000	10.200.000	
e	-Chi phí thuê mướn	52.966.400	52.966.400	
2	Mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục	350.450.339	350.450.339	
a	- Sửa chữa tài sản phục vụ chuyên môn	59.028.825	59.028.825	

STT	Nội dung	Tổng cộng	Nguồn ngân sách nhà nước	Nguồn thu dịch vụ, phục vụ
b	-Mua sắm bảo trì phần mềm CNTT	7.200.000	7.200.000	
c	Chi hoạt động chuyên môn	151.141.514	151.141.514	
d	Chi khác	133.080.000	133.080.000	
3	Chi khen thưởng	3.510.000	3.510.000	
a	Thưởng đột xuất	3.510.000	3.510.000	
III	Chi thỏa thuận	4.568.565.796		4.568.565.796
1	Ăn cho HS bán trú	3.591.539.746		3.591.539.746
2	BHYT	977.026.050		977.026.050
IV	Chi dịch vụ phục vụ	2.337.731.625		2.337.731.625
1	Phục vụ bán trú	816.205.000		816.205.000
2	Vệ sinh trường lớp	107.415.260		107.415.260
3	2 Buổi / ngày	760.304.365		760.304.365
4	Ngoại Khóa	492.159.000		492.159.000
5	ISMART	161.648.000		161.648.000

Kế Toán



Trương Thị Thiệt

Chánh Nghĩa, ngày tháng 06 năm 2025

Hiệu Trưởng



Phạm Văn Xuân

UBND THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TRƯỜNG TIỂU HỌC CHÁNH NGHĨA

CỘNG HÒA CÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

CÔNG KHAI CHÍNH SÁCH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

Năm học 2024-2025

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Tổng số học sinh toàn trường	Số học sinh được hưởng	Định mức	Tháng	Thành tiền
A	B	1	2	3	4	5=2x3x4
	Tổng cộng		8			5.250.000
1	Hỗ trợ chi phí học tập		8			5.250.000
	Học kỳ 1:Từ Tháng 09 đến Tháng 12/2024	1.095	5	150.000	4	3.000.000
	Học kỳ 2:Từ Tháng 01 đến Tháng 05/2025	1.095	3	150.000	5	2.250.000

Kế Toán



Trương Thị Thiết

Chánh Nghĩa, ngày tháng 06 năm 2025

Hiệu Trưởng



Phạm Văn Xuân